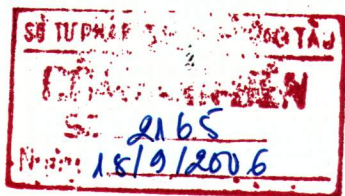


Số: 2763 /2006/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 9 năm 2006



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006-2015, định hướng đến 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Theo đề nghị của UBND huyện Đất Đỏ tại Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 03 tháng 07 năm 2006 về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đất Đỏ giai đoạn 2006-2020” và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1189/BC-SKHĐT ngày 01 tháng 8 năm 2006 về việc quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH huyện Đất Đỏ giai đoạn 2006-2015, định hướng đến 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đất Đỏ giai đoạn 2006-2015, định hướng đến 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển chủ yếu đến năm 2010, 2015 và 2020:

a) Quan điểm, phương hướng phát triển:

- Xây dựng hệ thống kinh tế mở gắn với thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh, phát huy tiềm năng, lợi thế và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của huyện vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của huyện.

- Phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực mà huyện có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh như du lịch, thủy sản; đồng thời xây dựng một nền nông, lâm nghiệp đa dạng gắn kết với bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển các cụm công nghiệp trên cơ sở quy hoạch và phân vùng hợp lý, tạo nền tảng kinh tế cho phát triển đô thị và tạo ra hệ thống tổ chức không gian lãnh thổ hài hòa, bền vững.

Phát triển sản xuất đồng bộ với phát triển kết cấu hạ tầng ở cả đô thị và nông thôn hình thành hệ thống điểm dân cư kiểu đô thị theo hướng công nghiệp hóa, đô thị hóa với quy mô nhỏ và vừa, thích hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện.

- Gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; đảm bảo việc làm, nâng cao mức sống và trình độ dân trí cho các tầng lớp dân cư. Đẩy mạnh công tác giáo dục đào tạo. Phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm an ninh, quốc phòng.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2006-2010 khoảng 10,78%; giai đoạn 2011-2015 tăng 11,69% và giai đoạn 2015-2020 khoảng 14,21%. Trung bình toàn giai đoạn quy hoạch 2006 – 2020 tăng bình quân 12,23%.

- GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt khoảng 795 USD, gấp 1,67 lần so với năm 2005, đến năm 2015 đạt khoảng 1.287 USD và đến năm 2020 đạt khoảng 2.348 USD.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch như sau: Năm 2010, nông nghiệp 51,93%; dịch vụ 16,24%; công nghiệp, xây dựng: 31,83%. Năm 2015, nông nghiệp 40,93%; dịch vụ 24,23%; công nghiệp, xây dựng: 34,84%. Năm 2020, nông nghiệp 27,79%; dịch vụ: 34,4%; công nghiệp, xây dựng: 37,81%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tới năm 2010 còn mức 1%, năm 2020 còn mức 0,5%.

- Phát triển giáo dục phổ thông trung học, mở rộng giáo dục dạy nghề cho thanh niên. Giải quyết cơ bản tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em, thực hiện tốt chế độ chăm sóc sức khỏe ban đầu, 100% trẻ em dưới 6 tuổi được chăm sóc sức khỏe miễn phí. Đến năm 2010, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,065% và năm 2020 còn mức 0,4% - 0,5%.

- Giữ vững quốc phòng, an ninh; đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ môi trường sinh thái... làm cơ sở cho ổn định và phát triển kinh tế.

2. Định hướng phát triển các ngành kinh tế:

a) Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp:

** Nông nghiệp:*

- Phát triển nông nghiệp trên cơ sở khai thác hợp lý và hiệu quả các nguồn tài nguyên đất, nước, nhân lực và tận dụng lợi thế thị trường tạo ra nền nông nghiệp phát triển bền vững.

- Phát triển mạnh các cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao như cây thực phẩm, cây ăn quả và chăn nuôi. Giảm dần tỷ trọng trồng trọt, tăng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp, hình thành những khu vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng các vùng chuyên canh cây thực phẩm, các vùng rau sạch, phát triển đàn gia súc, gia cầm để cung cấp thực phẩm cho các đô thị và các khu công nghiệp trong vùng.

- Cơ cấu kinh tế nội bộ ngành nông nghiệp dự kiến chuyển dịch như sau: Năm 2010, trồng trọt chiếm 60% và chăn nuôi chiếm 40% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp; đến năm 2020 trồng trọt chiếm khoảng 45% và chăn nuôi chiếm 55%.

** Lâm nghiệp:* Chú trọng trồng rừng để phủ xanh đất trống, đồi núi trọc và các bãi bồi ven sông, ven biển nhằm gia tăng độ che phủ và tạo lập môi trường sinh

thái và cảnh quan, đặc biệt chú trọng trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển, các khu du lịch.

** Thủy sản:*

- Tiếp tục được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện; được tổ chức, sắp xếp và điều chỉnh lại phù hợp với lợi thế của huyện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển đồng bộ ngành thủy sản bao gồm cả khai thác – nuôi trồng – chế biến – cơ khí đóng, sửa chữa tàu thuyền và dịch vụ hậu cần – thương mại thủy sản.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp các làng cá, vùng nghề cá tập trung như Phước Hải, Lộc An. Đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ, chú trọng bảo vệ các nguồn lợi hải sản, kiên trì và phát triển đồng bộ khu dịch vụ hậu cần nghề cá Lộc An bao gồm cảng cá, khu neo đậu tàu trú bão, các dịch vụ cung cấp nước đá, xăng dầu, ngư lưới cụ, thực phẩm... phục vụ hoạt động khai thác hải sản. Triển khai các chương trình dự án chuyển đổi nghề nghiệp cho ngư dân làm nghề đánh cá ven bờ.

- Phát triển nuôi trồng các loại thủy sản, hoàn thiện và phát huy hiệu quả khu nuôi tôm công nghiệp tập trung Lộc An; đồng thời sử dụng hợp lý có hiệu quả các loại mặt nước nuôi trồng thủy sản phù hợp với đặc điểm, điều kiện mặt nước tự nhiên. Phát triển các vùng nuôi thủy sản gắn với trồng rừng, với sản xuất nông nghiệp, thủy lợi và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục phát triển hoàn thiện cụm công nghiệp chế biến hải sản tập trung tại Lộc An.

b) Phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Định hướng phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trở thành ngành kinh tế quan trọng của huyện. Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở khai thác các tiềm năng, thế mạnh của huyện, tạo nền tảng kinh tế - xã hội cho việc hình thành và phát triển các đô thị mới và khu dân cư tập trung theo quy hoạch của huyện.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp: chế biến nông – lâm – hải sản, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp phục vụ đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, may mặc xuất khẩu, sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch,...

- Trong giai đoạn 2006-2010 tiếp tục hoàn chỉnh các cụm công nghiệp chế biến thủy sản Lộc An, xây dựng cụm công nghiệp Long Mỹ, Đồng Thủy; đồng thời xúc tiến kêu gọi đầu tư các cụm công nghiệp Phước Hội, Cống Dầu, Bàu Sao, Bàu Xền trong các giai đoạn tiếp theo.

c) Phát triển ngành thương mại, dịch vụ:

- Coi khu vực kinh tế dịch vụ là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện để tập trung phát triển mạnh trong giai đoạn quy hoạch, trong đó phát triển dịch vụ du lịch tại khu vực ven biển: Phước Hải, Lộc An là trọng tâm.

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ trên cơ sở nền tảng triển khai đô thị hóa thị trấn Đất Đỏ và thị trấn Phước Hải, tạo tiền đề cho phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Xây dựng, cải tạo

chợ thị trấn Đất Đỏ và Phước Hải; nâng cấp các chợ trong các thị tứ, trung tâm xã để tạo điều kiện phát triển hoạt động thương mại.

- Phát triển các ngành và lĩnh vực: chế biến thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, chế biến nông sản,... để đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.

- Phát triển du lịch với trọng điểm đầu tư là hành lang ven biển từ đèo nước ngọt tới cửa Lộc An và sau đó là Đất Đỏ; hình thành các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp đáp ứng nhu cầu du khách cả trong nước và quốc tế.

3. Phát triển các ngành và lĩnh vực văn hóa – xã hội:

- Thực hiện tốt các công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, công tác phòng chống dịch bệnh; bảo đảm cho mọi người dân đều được khám, chữa bệnh ban đầu và cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản; nâng cao chất lượng các loại hình khám, chữa bệnh. Đến năm 2010 giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống 15%, đến năm 2020 giảm xuống còn dưới 7%. Phấn đấu hàng năm giảm 70% số người mắc bệnh sốt rét, tiêm chủng mở rộng 6 bệnh truyền nhiễm ở trẻ em đạt 100%. Xây dựng Trung tâm y tế huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện loại III; 100% các Trạm y tế cấp xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế, các trạm y tế xã đều có bác sĩ khám và chữa bệnh.

- Phát triển giáo dục đồng bộ từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, đào tạo nghề. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và đưa chương trình tin học, ngoại ngữ vào các trường phổ thông. Xây dựng mới và nâng cấp các trường học, bảo đảm đủ phòng học cho học sinh; đến năm 2015 toàn bộ các trường học trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin đại chúng, thể dục thể thao và các phương tiện vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Phấn đấu đến năm 2010 xây dựng tại mỗi xã 1 cụm văn hóa – thể dục thể thao.

4. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

a) Hệ thống thủy lợi:

- Cải tạo, nâng cấp đồng thời xây dựng mới các kênh mương tưới, tiêu để mở rộng diện tích gieo trồng. Quan tâm đến việc tiêu lũ cho các vùng trũng và tăng cường công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi một cách hợp lý và có hiệu quả

- Đầu tư xây dựng các hồ Lồ Ô 1, hồ Lồ Ô 3, đê Lộc An và cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiếp nước Lồ ô Sông Ray, Hồ Suối Môn, nạo vét tuyến kênh tiêu lũ Đất Đỏ đến kênh Bà Đáp... để nâng cao năng lực tưới, phát huy hết năng lực thiết kế của công trình.

b) Phát triển giao thông vận tải:

- Trên cơ sở cải tạo và nâng cấp các trục đường liên tỉnh như Quốc lộ 55 (đoạn đi quan Đất Đỏ), tỉnh lộ 52, đường ven biển... xây dựng các tuyến đường liên huyện, liên thôn nối liền Đất Đỏ với các huyện Châu Đức, Xuyên Mộc và Long Điền.

- Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, bảo đảm đi lại thông suốt, đáp ứng yêu cầu kinh tế với quốc phòng. Các tuyến đường được xây dựng theo hướng kiên cố hóa, bê tông và nhựa hóa.

- Xây dựng mạng lưới đường đô thị theo quy hoạch xây dựng thị trấn Đất Đỏ và Phước Hải.

- Xây dựng mới bến xe thị trấn Đất Đỏ và Phước Hải, nâng cấp cảng cá Phước Hải thành bến thuyền hành khách phục vụ nhu cầu đi lại và hoạt động du lịch. Xây dựng cảng kết hợp cụm công nghiệp Lộc An với tính chất cảng cá và cảng hàng hóa.

c) Quy hoạch cấp điện:

- Nâng cấp trạm điện 110/15-22 KV Đất Đỏ để bảo đảm yêu cầu cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

- Tập trung xây dựng mới một số tuyến 22 KV và cải tạo một số tuyến từ điện áp 15 KV và 35 KV về 22 KV. Từ các tuyến trục chính sẽ xây dựng mới các nhánh rẽ đến các khu vực xây dựng mới như các khu công nghiệp, các khu du lịch và các khu dân cư.

d) Quy hoạch cấp nước:

Nâng công suất nhà máy nước ngầm Long Tân từ 3.000 m³/ngày đêm hiện nay lên 10.000 m³/ngày đêm bằng nguồn nước bổ sung của hồ Đá Bàn. Đến năm 2020, nối mạng các trạm cấp nước với hệ thống cấp nước của tỉnh để sử dụng nguồn nước sạch từ nhà máy nước hồ Đá Đen.

d) Quy hoạch hệ thống thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

- Các đô thị như Đất Đỏ, Phước Hải sẽ từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước; với hệ thống thoát bản riêng, nước mưa riêng.

- Tại các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các khu chế biến thủy hải sản, nước thải phải được xử lý bằng các trạm làm sạch đạt tiêu chuẩn vệ sinh sau đó mới được xả ra môi trường.

- Toàn bộ chất thải rắn được thu gom và vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn của tỉnh tại nhà máy xử lý rác Phước Hội.

e) Phát triển mạng lưới thông tin liên lạc:

- Chú trọng phát triển mạng lưới thông tin miền biển gắn nhiệm vụ xây dựng quốc phòng với phục vụ hoạt động đánh bắt hải sản xa bờ.

- Xây dựng, lắp đặt tổng đài tự động số tại bưu điện huyện với các dung lượng như sau: tổng đài 15.000 số năm 2010, tổng đài 25.000 số vào năm 2020.

- Hoàn thành hệ thống cấp điện thoại trong các đô thị Đất Đỏ, Phước Hải, thị tứ Lộc An và các trung tâm xã, các điểm dân cư nông thôn trong huyện.

5. An ninh quốc phòng:

- Tổ chức các đơn vị đánh bắt hải sản thành các đơn vị vừa sản xuất, vừa tuần tra bảo vệ bờ biển.

- Xây dựng kết hợp các vùng kinh tế gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng ven biển.

6. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và 2020:

- Khai hoang mới để sản xuất nông lâm nghiệp và phân đấu đến năm 2010 sẽ sử dụng toàn bộ diện tích đất của huyện.

- Đối với đất chuyên dùng, dự kiến đến năm 2010 khoảng 2.635 ha và đến năm 2020 khoảng 3.175 ha – 3.200 ha.

- Đất ở đô thị và nông thôn đến năm 2010 khoảng 670 ha và đến năm 2020 khoảng 900 ha.

- Từng bước chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất theo hướng giảm đất cây lúa năng suất thấp sang trồng cây thực phẩm và trồng cỏ phục vụ phát triển chăn nuôi.

- Đối với vùng trồng, bãi cát ven biển ưu tiên trồng rừng phòng hộ, chắn cát bay, sau đó tiến hành trồng rừng kinh tế.

7. Tổ chức không gian lãnh thổ chung của huyện:

a) Quy hoạch phát triển đô thị:

Xây dựng cơ sở vật chất để thành lập 2 đô thị mới là Đất Đỏ và Phước Hải, tạo các đô thị gắn với trung tâm hành chính của huyện và các khu công nghiệp, các trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch.

b) Quy hoạch phát triển các điểm dân cư nông thôn:

- Mỗi xã hình thành điểm dân cư nông thôn tập trung dạng thị tứ tại trung tâm xã, trong đó mỗi điểm tối thiểu có các công trình hành chính xã, thương mại, dịch vụ, y tế, văn hóa, thể dục thể thao,...

- Định hướng hình thành các điểm dân cư phân tán có quy mô 50 hộ trở lên để có điều kiện đầu tư nâng cao đời sống cho dân cư nông thôn, bảo đảm các dịch vụ văn hóa, xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

8. Các chương trình, dự án đầu tư quan trọng:

Để thực hiện mục tiêu: “Xây dựng huyện Đất Đỏ trở thành huyện có nền kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và không ngừng nâng cao”, trong giai đoạn từ nay tới 2020, các chương trình, dự án đầu tư quan trọng (bao gồm cả đầu tư trực tiếp từ ngân sách Nhà nước và ngoài ngân sách) được định hướng như sau:

- Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị Đất Đỏ và Phước Hải theo tiêu chuẩn của một đô thị văn minh, hiện đại.

- Hoàn thành cơ bản mạng lưới giao thông nông thôn theo hướng hình thành các cụm điểm dân cư văn minh hiện đại.

- Thực hiện đầu tư phát triển hệ thống bưu chính, viễn thông với công nghệ và trình độ hiện đại ngang tầm khu vực.

- Kêu gọi và xúc tiến đầu tư phát triển một số dự án trọng điểm trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ và du lịch.

- Đầu tư hình thành các trung tâm thương mại và dịch vụ tài chính, tín dụng áp dụng các công nghệ hiện đại trong các hoạt động dịch vụ.

- Hình thành các chương trình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực phát triển xã hội.

- Xây dựng và thực hiện chương trình đầu tư hiện đại hóa các cơ sở giáo dục, đào tạo; nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Xây dựng và thực hiện chương trình đầu tư hiện đại hóa các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe.

- Ưu tiên đầu tư thực hiện các chương trình phát triển thủy sản, hiện đại hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Xây dựng mô hình cánh đồng 50 triệu/ha/năm.

9. Nhu cầu vốn đầu tư phát triển trong thời kỳ quy hoạch:

Trong giai đoạn 2006-2020, dự báo nhu cầu vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội huyện Đất Đỏ khoảng 8.104,6 tỷ đồng; trong đó riêng giai đoạn 2006-2010 khoảng 1.139,8 tỷ đồng (bao gồm các nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài, vốn đầu tư từ các chương trình phát triển và hỗ trợ của Trung ương...).

10. Một số chính sách và giải pháp chung về thực hiện quy hoạch:

Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp:

- Giải pháp thu hút vốn đầu tư: Xây dựng các chính sách thu hút vốn đầu tư toàn xã hội để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, đổi mới công nghệ, đào tạo cán bộ kỹ thuật, lao động,...

- Giải pháp về mở rộng thị trường đối với các sản phẩm mà địa phương có lợi thế như: nông sản, thủy sản thông qua chiến lược nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng tốt nhu cầu thị trường nội tỉnh và các tỉnh xung quanh. Phát triển giao thông, vận tải để tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hoá. Hình thành các trung tâm mua bán, giới thiệu sản phẩm ở các khu vực đô thị và điểm sản xuất tập trung nhằm khuyến khích trưng và giới thiệu sản phẩm.

- Áp dụng các chính sách khuyến khích và đảm bảo quyền bình đẳng trong sản xuất kinh doanh giữa các thành phần kinh tế.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Bao gồm đào tạo nâng cao kiến thức trong đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ chủ chốt cấp huyện và cấp xã về năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thời kỳ mới; đào tạo tay nghề, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân viên tại các cơ sở công nghiệp và dịch vụ; tập huấn kỹ thuật, kỹ năng sản xuất cho bà con nông dân, ngư dân...

- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất: Liên kết với các đơn vị, các trung tâm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của tỉnh, của Trung ương để nhanh chóng chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất trên địa bàn huyện. Coi khoa học kỹ thuật là trọng tâm của việc phát triển kinh tế - xã hội mà người sản xuất phải tiếp thu và ứng dụng triệt để các thành quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Tăng cường công tác điều hành và tổ chức thực hiện quy hoạch; phổ biến và vận động nhân dân tham gia thực hiện quy hoạch; cụ thể hoá các nội dung quy hoạch vào các chương trình nghị sự, chương trình làm việc của cấp huyện, cấp xã;

cụ thể hoá quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội huyện trong các quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, quy hoạch các vùng sản xuất; trong các kế hoạch 5, hàng năm của huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Để tổ chức triển khai quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm như sau:

- Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ có trách nhiệm:
 - + Tổ chức công bố nội dung quy hoạch để các tổ chức, các doanh nghiệp và toàn thể nhân dân biết để căn cứ triển khai thực hiện theo quan điểm, mục tiêu của quy hoạch này.
 - + Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện quy hoạch trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của huyện. Theo dõi và báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp về điều hành thực hiện quy hoạch bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong mối quan hệ tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh.
 - + Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục nghiên cứu đề xuất hoàn thiện chức năng quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách, giải pháp phát triển.
- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các công việc liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đất Đỏ thuộc trách nhiệm của đơn vị mình; đồng thời phối hợp với UBND huyện Đất Đỏ để xử lý các vấn đề liên quan theo đề xuất của Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Đài PTTH tỉnh, Báo BRVT;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 
CHỦ TỊCH



TRẦN MINH SANH